TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày:26/5/2020
V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Lộc và bà Nguyễn Thị Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Xuân Quảng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thái Văn B, sinh năm 1980.

Trú tại: xóm 8 B, xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn: Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm 8 B, xã DL, huyện D, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2019, bản tự khai và tại hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Thái Văn B trình bày: Anh và chị Trần Thị Tr kết hôn với nhau ngày 30/11/2015. Hôn nhân có tìm hiểu, tự nguyện hợp pháp. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã DL, huyện D. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn xung đột với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không hòa hợp với nhau. Bất đồng trong quan điểm sống nên hay xích mích với nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng như vậy nên đầu năm 2018 chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị tòa án nhân dân huyện D giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Tr.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Tr đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng chị Tr vắng mặt không có lý do, vì vậy tòa án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của anh Thái Văn B, xử cho anh Thái Văn B được ly hôn chị Trần Thị Tr. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét giải quyết. Về tài sản không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Tr đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nên tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Chị Trần Thị Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 8 B, xã DL, huyện D, hiện chị Trần Thị Tr có mặt tại nhà nhưng từ chối nhận các văn bản tố tụng của tòa án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của tòa án về việc giải quyết vụ án theo quy định của tố tụng. Tại phiên tòa thứ nhất vào ngày 27 tháng 4 năm 2020 tòa án đã niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa nhưng chị Trần Thị Tr vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa nhưng chị Trần Thị Tr vẫn vắng mặt không có lý do, anh Thái Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Thái Văn B, chị Trần Thị Tr.

[3] Về tình trạng hôn nhận: Xét cuộc hôn nhân giữa anh Thái Văn B và chị Trần Thị Tr là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DL, huyện D. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất hòa không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống với nhau. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay, anh B vắng mặt nhưng quá trình làm việc tại tòa án và bản khai anh vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị tòa án giải

quyết cho anh được ly hôn chị Trần Thị Tr, chị Trần Thị Tr vắng mặt. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Thái Văn B và chị Trần Thị Tr đã thật sự trầm trọng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và vợ chồng đã ly thân, cắt đứt mọi tình cảm không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Đời sống chung chấm dứt, mục đích hôn nhân không còn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Thái Văn B, xử cho anh Thái Văn B được ly hôn chị Trần Thị Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Thái Văn B phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Thái Văn B được ly hôn chị Trần Thị Tr.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không xem xét giải quyết.

- *Án phí*: Buộc anh Thái Văn B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0004940 ngày 31/01/2020. Anh Thái Văn B đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn Anh Thái Văn B, bị đơn chị Trần Thị Tr vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án;
- UBND xã DL, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.